TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày 04-02-2020
V/v đòi lại tiền cọc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Việt Xô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 453/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp đòi lại tiền cọc", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 444/2019/QĐXXST – DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp BG, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị L (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Vào ngày 21/10/2018 bà Lê Thị L thỏa thuận sang nhượng cho ông một nền nhà ngang 8m, dài 30m tại ấp TT, xã KH, huyện TVT với giá 01m ngang bằng 15.000.000 đồng, ông đặt cọc cho bà L 5.000.000 đồng. Sau đó ông đo lại nền thì bị thiếu diện tích, ông trao đổi với bà L thì bà L cho rằng sang nhượng của người khác với diện tích như vậy. Khoảng 15 ngày sau bà L chuyển nhượng nền nhà này cho người khác thì ông yêu cầu trả lại tiền cọc nhưng bà L không đồng ý. Do đó, nay ông kiện đòi lại tiền cọc là 5.000.000 đồng và tiền lãi suất 1.200.000 đồng.

- Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng vào ngày 21/10/2018 giữa ông và bà L có hợp đồng đặt cọc nhằm mục đích chuyển nhượng 01 nền đất của bà L nhưng sau khi ông đặt cọc 5.000.000 đồng thì bà L không sang nhượng cho ông. Do đó, giữa ông và bà L chưa làm hợp đồng chuyển nhượng đất với nhau và ông kiện đòi lại tiền cọc. Chứng cứ ông D giao nộp cho Tòa án là giấy nhận tiền cọc thể hiện nội dung: "Ngày 21/10/2018 anh Ba có đưa cọc 5.000.000 đồng chế L nền nhà ngang 8m, dài 30m". Biên nhận này theo ông D xác định do bà Lê Thị L là người trực tiếp viết và ký ra. Ngoài ra, khi ông D khởi kiện tại Tòa án đòi lại 5.000.000 đồng tiền cọc thì bà L biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đều này cho thấy bà L đồng ý nội dung nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 328 Bộ luật dân sự, bà L đã nhận tiền cọc nhưng không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, từ chối giao kết hợp đồng thì bà L phải trả lại cho ông D 5.000.000 đồng tiền cọc là có cơ sở.

[3] Đối với lãi suất, tại phiên tòa ông D xin rút lại và yêu cầu này là tự nguyện nên đình chỉ là đúng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bà L phải chịu theo quy định pháp luật số tiền là 300.000 đồng. Ông D được miễn án phí dự nộp nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D. Buộc bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông D yêu cầu trả lãi suất bằng 1.200.000 đồng.

3. Kể từ ngày ông D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên